



TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG MIỀN NAM

Hệ thống quan trắc chất lượng nước mặt tại Đồng bằng sông Cửu Long Hiện trạng, cơ hội và thách thức.

CẦN THƠ, NGÀY 02 THÁNG 12 NĂM 2021

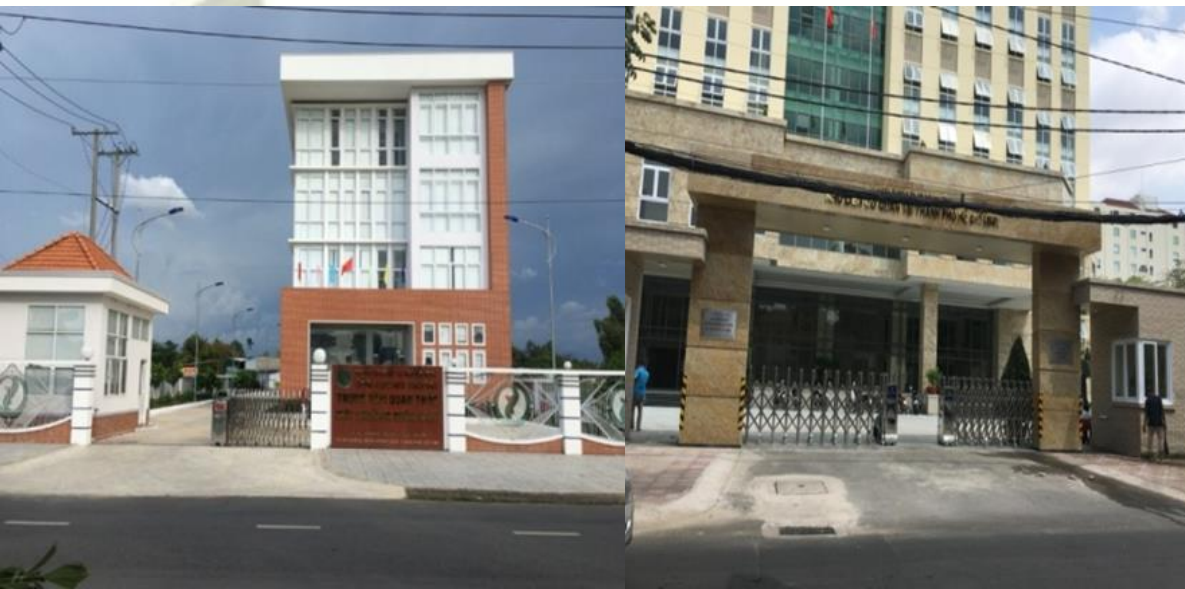


CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

❖ **SCEM** là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Môi trường có chức năng quan trắc môi trường, đánh giá chất lượng môi trường và thực hiện các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật trên phạm vi địa bàn 21 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ Ninh Thuận trở vào.

❖ **Chức năng, nhiệm vụ chính:**

- Thực hiện hoạt động QTMT quốc gia, liên vùng liên tỉnh, điểm nóng tại khu vực miền Nam
- QTMT phối hợp kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật thực hiện QTMT các địa phương, khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh
- Tham gia xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc môi trường, hệ thống thông tin về quan trắc môi trường
- Tham gia thực hiện phân tích trọng tài môi trường; tổ chức chương trình thử nghiệm thành thạo



Trụ sở tại Tp. Cần Thơ

Trụ sở tại Tp. Hồ Chí Minh



- BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số biên: VIMCERTS 252
(Cấp lần: 01)

Tên tổ chức: Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam, Tổng cục Môi trường.

Trụ sở chính: Khu liên cơ quan Bộ Tài nguyên và Môi trường, số 200 Lý Chính Thắng, phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa điểm Phóng thí nghiệm: Lô 19, Nguyễn Văn Cừ mới đất, xã Mỹ Chánh, huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ.

Quyết định số: 2175 /QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Lê Hữu Nam

Chức vụ: Phó Giám đốc

CMND số: 281034003 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 13 tháng 11 năm 2014.

Thời hạn của Giấy chứng nhận: 3 năm

Từ ngày tháng năm 2019

Đến ngày tháng năm 2022

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

1. Nước:	Lấy mẫu: 05 thông số	Do tại hiện trường: 08 thông số
- Nước mặt:	Lấy mẫu: 02 thông số	Do tại hiện trường: 05 thông số
- Nước dưới đất:	Lấy mẫu: 02 thông số	Do tại hiện trường: 08 thông số
- Nước biển:	Lấy mẫu: 05 thông số	Do tại hiện trường: 07 thông số
- Nước mưa:	Lấy mẫu: 01 thông số	Do tại hiện trường: 04 thông số
2. Khí:	Lấy mẫu: 24 thông số	Do tại hiện trường: 06 thông số
- Không khí xung quanh:	Lấy mẫu: 26 thông số	Do tại hiện trường: 12 thông số
- Khí thải:	Lấy mẫu: 01 thông số	
3. Đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	
4. Trầm tích:	Lấy mẫu: 01 thông số	
5. Bùn:	Lấy mẫu: 01 thông số	
6. Chất thải:	Lấy mẫu: 01 thông số	

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước:	35 thông số
- Nước mặt:	31 thông số
- Nước dưới đất:	34 thông số
- Nước biển:	20 thông số
- Nước mưa:	11 thông số
2. Khí:	21 thông số
- Không khí xung quanh:	19 thông số
- Khí thải:	12 thông số
3. Đất:	07 thông số
4. Trầm tích:	10 thông số
5. Bùn:	10 thông số
6. Chất thải:	10 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

KT, BỘ TRƯỞNG Bộ Tài nguyên và Môi trường

THƯ TRƯỞNG



tsmmt@moenv.gov.vn
C/o: Ban: Bộ Tài nguyên và Môi trường
Ngày ký: 26/08/2019
14:28:28 +07:00

Võ Tuấn Nhân



MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Hoạt động mạng lưới quan trắc môi trường Quốc gia và quan trắc phục vụ quản lý nhà nước:
 - Thực hiện Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước tại khu vực miền Nam
 - Thực hiện quan trắc phục vụ công tác cấp phép môi trường, xác nhận hoàn thành, xử lý sự cố môi trường cho các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tại vùng
 - Thực hiện nhiệm vụ “Tăng cường giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao”
 - Thực hiện quan trắc nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra công tác BVMT.



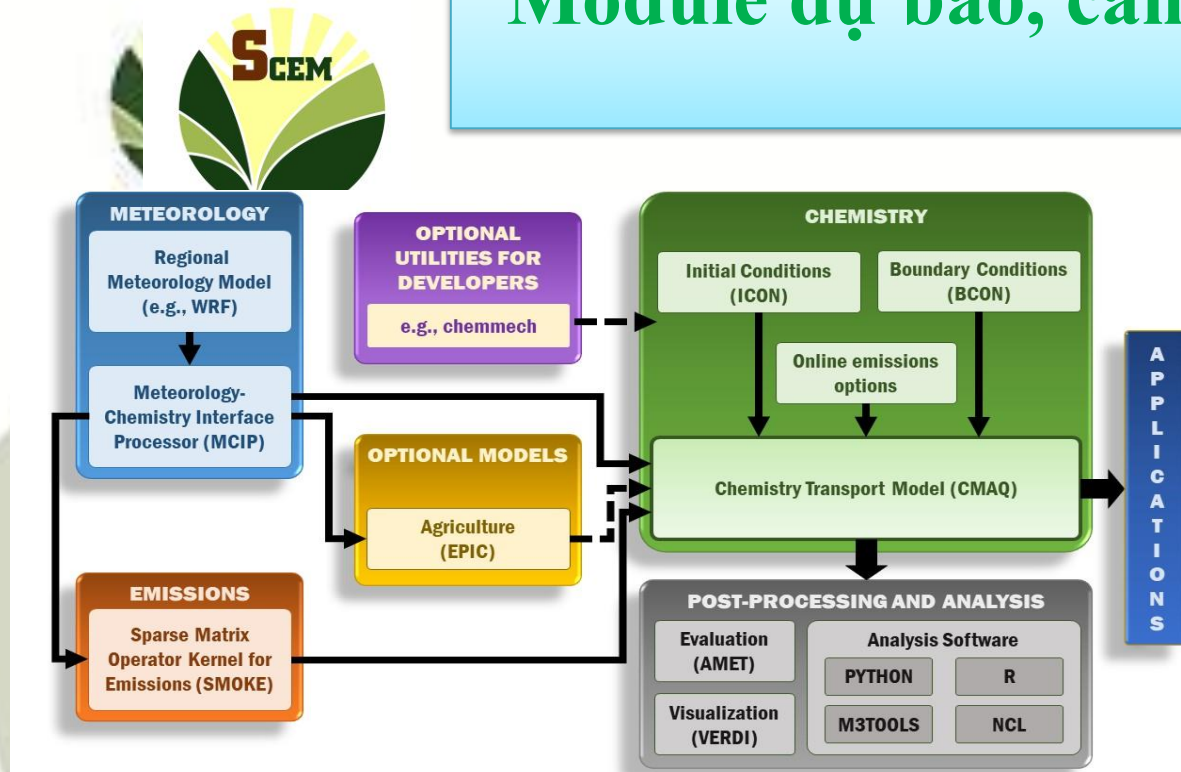


HIỆN TRẠNG KẾT NỐI DỮ LIỆU KHU VỰC MIỀN NAM



STT	Tỉnh	Phân bố trạm theo nền môi trường/tỉnh, thành phố					
		Không khí	Khí Thải	Nước mặt	Nước ngầm	Nước Thải	Tổng trạm /tỉnh
1	Ninh Thuận		2			3	5
2	Bình Thuận		8			20	28
3	Bình Dương		14	5	9	69	97
4	Bình Phước		12	1		11	24
5	Đồng Nai	2		6		3	11
6	Tp.HCM	1				5	6
7	Tây Ninh	2	4	6		21	33
8	Long An	3	7	3		26	39
9	Tiền Giang		1		2	8	11
10	Bến Tre		1			3	4
11	Trà Vinh	2	1			2	5
12	Đồng Tháp					3	3
13	Cần Thơ	2					2
14	Hậu Giang	1	4	3		8	16
15	Sóc Trăng					2	2
16	Kiên Giang		12			5	17
17	Bạc Liêu			1		1	2
18	Cà Mau		1	6		7	14
19	Vũng Tàu	3	15	4		19	41
Tổng trạm/nền môi trường		16	82	35	11	216	360

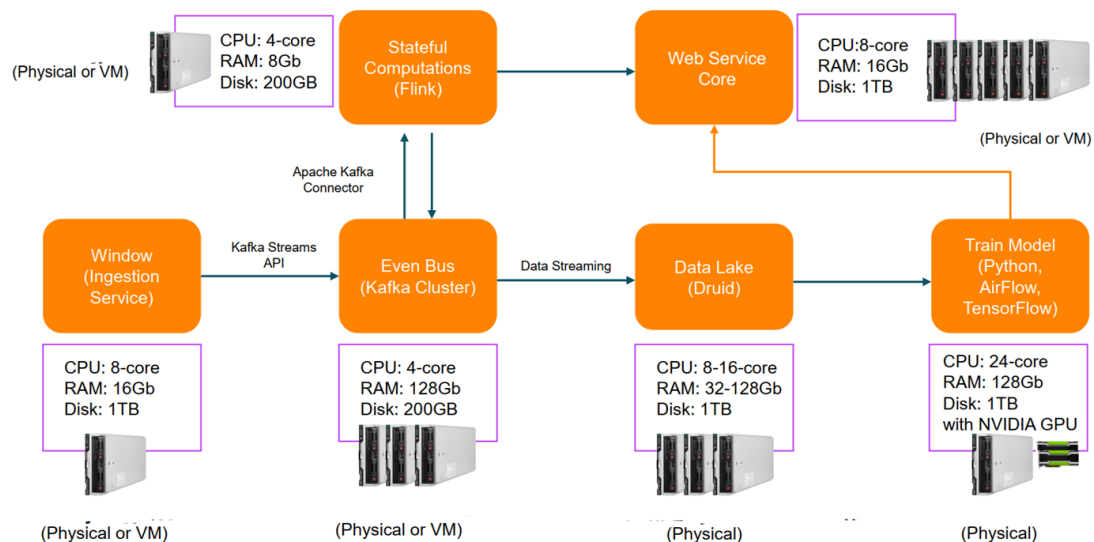
Module dự báo, cảnh báo ô nhiễm không khí và hạ tầng CNTT



❖ Module dự báo, cảnh báo ô nhiễm:

❖ Ứng dụng Công nghệ AI, Big Data kết hợp dữ liệu từ các trạm quan trắc tự động dự báo, cảnh báo ô nhiễm không khí liên tục, hàng giờ cho khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh và các vùng lân cận. Kết quả dự báo từ mô hình sẽ được xử lý bằng module xử lý dữ liệu để kịp thời đưa ra dự báo, cảnh báo đến cơ quan chức năng và người dân.

❖ **Đầu tư hệ thống máy tính siêu hội tụ, siêu tính toán** nhằm mô hình hóa dự báo, cảnh báo ô nhiễm môi trường.





VĂN BẢN PHÁP LÝ

➤ Luật Bảo vệ môi trường 2020 tại điều 109:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm sau đây: Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động quan trắc môi trường trên phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện chương trình quan trắc môi trường quốc gia gồm chương trình quan trắc môi trường sông và hồ liên tỉnh, biển, vùng kinh tế trọng điểm, các khu vực có **tính chất liên vùng, liên tỉnh**, môi trường xuyên biên giới và môi trường tại các vùng có tính đặc thù...;
- Bộ ngành thực hiện chương trình quan trắc phục vụ công tác quản lý nhà nước.
- Ủy ban **nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn**, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp, Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả quan trắc môi trường hằng năm.



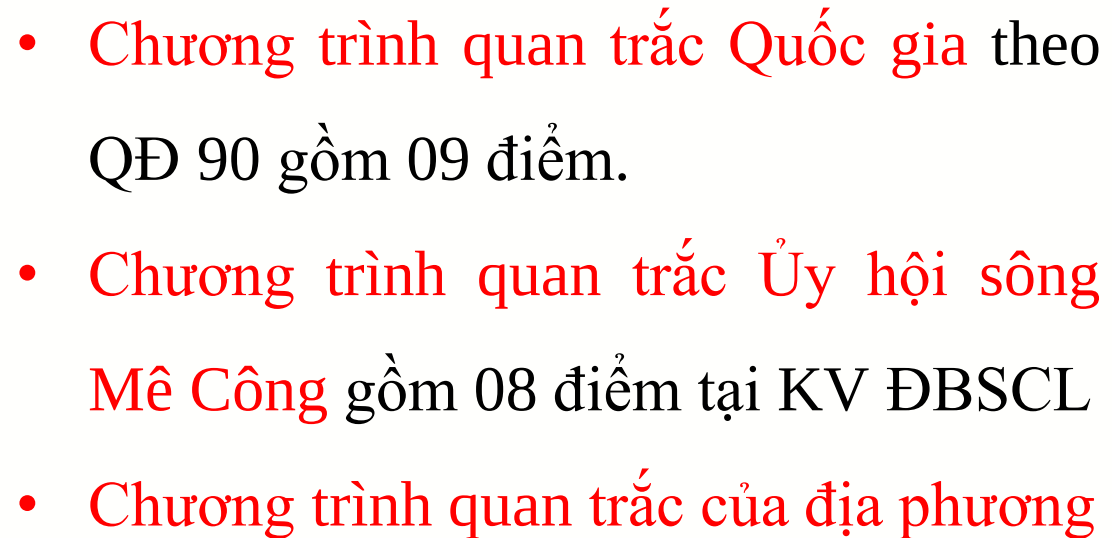
VĂN BẢN PHÁP LÝ

- ❖ Nghị quyết 120/NQ-CP năm 2017 về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu ”**Nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo về tài nguyên và môi trường**”
- ❖ Quyết định số 259/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ : Về việc phê duyệt nhiệm vụ lập **quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030**, tầm nhìn đến năm 2050
- ❖ Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ : Về việc phê duyệt **Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025**, tầm nhìn đến năm 2030



VĂN BẢN PHÁP LÝ

- Ban hành văn bản hướng dẫn kỹ thuật gồm có:
 - ❖ Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu;
 - ❖ Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;
 - ❖ Tổng cục Môi trường đã ban hành Quyết định 1460/QĐ-TCMT ngày 12/11/2019 về việc ban hành Hướng dẫn kỹ thuật tính toán và công bố chỉ số chất lượng nước Việt Nam (VN_WQI).
 - ❖ Công văn số 1085/TCMT-QTMB ngày 22/3/2019 về việc hướng dẫn thực hiện một số hoạt động đảm bảo yêu cầu kiểm soát chất lượng hệ thống đối với các trạm quan trắc tự động, liên tục.





HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC QUAN TRẮC ĐỊA PHƯƠNG

- Các tỉnh đều phê duyệt **Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường** cấp Tỉnh.
- Hiện nay 13/13 Tỉnh tại Đồng bằng Sông Cửu Long thành lập Trung tâm Quan trắc tài nguyên môi trường thực hiện chương trình quan trắc ở cấp độ địa phương.
- Một số tỉnh đã thiết lập **mạng lưới quan trắc nước mặt tự động liên tục**.
- Hầu hết 13 Trung tâm Quan trắc môi trường địa phương đều **duy trì hoạt động PTN theo ISO 17025 và có giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Vimcerts)**.
- Trang thiết bị được đầu tư nâng cấp hàng năm tuy nhiên **chưa đồng bộ và phát huy hiệu quả đầu tư**.
- Nhân lực phát triển nhanh nhưng chất lượng còn nhiều hạn chế.



MỘT SỐ THUẬN LỢI

- Các Quy định pháp luật được **quy định cụ thể, rõ ràng**.
- Được sự quan tâm đầu tư từ ngân sách TW và địa phương.
- Hệ thống quan trắc, đơn vị thực hiện hình thành tương đối đầy đủ và việc thực hiện quan trắc được duy trì hàng năm.
- Phát triển của khoa học công nghệ trong đó có hệ thống các phần mềm, IOT, Big data giúp công tác xử lý dữ liệu trực quan và chính xác hơn.
- Hệ thống cơ sở dữ liệu đang **từng bước được xây dựng và kết nối liên thông** giúp công tác khai thác dữ liệu dễ dàng hơn.

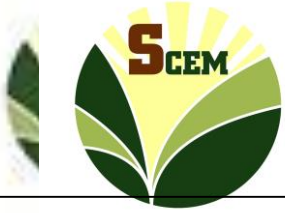


MỘT SỐ HẠN CHẾ

- Chưa nhận thức rõ **giữa quan trắc nền, quan trắc hiện trạng** với quan trắc dự báo cảnh báo ô nhiễm.
- Đầu tư trang thiết bị thiếu đồng bộ và chưa mang tính trọng điểm cho đặc trưng của Vùng
- Việc duy trì và vận hành hệ thống quan trắc tự động liên tục **khá tốn kém** và vượt quá khả năng cân đối một số Tỉnh **gây lãng phí đầu tư**.
- Khả năng **liên kết** giữa cơ quan thực hiện quan trắc với cơ quan quản lý, nhà khoa học là **thiếu chắc chắn**.
- Kinh phí hoạt động hàng năm phụ **thuộc luật ngân sách, luật đấu thầu và cân đối ngân sách của địa phương/TW** nên chưa có sự ổn định.
- Chất lượng nhân sự chưa theo kịp phát triển của công nghệ và yêu cầu của công tác quan trắc.



MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI



CHÍNH SÁCH

- ❖ Hoàn thiện các văn bản liên quan đến hoạt động quan trắc.
- ❖ Hoàn thành sớm nhất quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- ❖ Cập nhật và xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật để nâng cao chất lượng số liệu quan trắc môi trường
- ❖ Tăng cường chia sẻ dữ liệu các bên liên quan và các nhà khoa học để phát huy hiệu quả chương trình quan trắc và kịp thời bổ sung các vấn đề mới.
- ❖ Hướng dẫn việc lập Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước cấp Tỉnh.
- ❖ Hướng dẫn kỹ thuật Đánh giá sức chịu tải của môi trường nước mặt và xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng nước đối với một số lưu vực sông liên tỉnh”



Phối hợp với địa phương và nhà khoa học

❖ Phối hợp về cơ chế:

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa TCMT (Thông qua Trung tâm QTMT Vùng) và địa phương trong các vấn đề sau:
 - + Chia sẻ dữ liệu, báo cáo môi trường.
 - + Phối hợp hỗ trợ kỹ thuật giữa các Tỉnh/thành phố trong Vùng.
 - + Công tác phối hợp trong kết nối truyền nhận dữ liệu, khai thác, mô hình hóa dự báo, cảnh báo phục vụ công tác quản lý nhà nước.
 - + Phối hợp nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế.
 - + Các dự án phối hợp giữa TW và địa phương.
 - + Tổng hợp các kiến nghị của các Tỉnh/Thành phố trong triển khai hoạt động quan trắc



Phối hợp với địa phương

❖ Phối hợp về hoạt động chuyên môn:

- Đánh giá nhu cầu thực tế về địa phương nhằm **xây dựng các kế hoạch hỗ trợ**, hướng dẫn kịp thời cho hoạt động quan trắc.
- **Hướng dẫn kỹ thuật về quan trắc cho các thông số mới được quy định trong Thông tư 10.**
- Hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật quản lý số liệu quan trắc môi trường.
- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc **quản lý chất lượng, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm các thiết bị quan trắc môi trường và chuẩn đo lường.**
- Xây dựng chuỗi dữ liệu chất lượng và phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, tư vấn và địa phương tiến tới xây dựng **phần mềm dự báo ô nhiễm môi trường không khí, nước trên toàn vùng và hỗ trợ địa phương công tác dự báo cấp Tỉnh.**

Chân Thành Cảm Ơn



HO CHI MINH CITY-VIETNAM

#SAIGON2018